

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **296/2021/HS-ST**
Ngày: 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Anh Vân**

Bà **V Thị Kim Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **V Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 258/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

NGO CHÍ P, sinh ngày 30/10/19XX tại T H; ĐKKHKT và nơi cư trú: số X ngách Y/Z đường L, phường L T, quận Đ Đ, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngọ Đăng H và bà Hồ Thị T; có vợ Lê Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số: 344/2020/HS-ST ngày 07/9/2020, TAND TP Hà Nội xử

phạt 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

- Bản án số: 300/2021/HSST ngày 01/12/2021, TAND quận Hà Đông, TP Hà Nội xử phạt 11 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tổng hợp với 14 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 344/2020/HS-ST ngày 07/9/2020, TAND TP Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 25 năm tù (án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hà Nội.

*** Bị hại:**

Anh **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 19XX và chị **Dương Thị Kim X**, sinh năm 19XX; cùng nơi cư trú: KX/Y N D H, tổ Z, phường A H Đ, quận S T, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: TDP H 3, phường C N 1, quận B T L, TP Hà Nội, vắng mặt.

2. Anh **Võ Trung Anh V**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: thôn A H N, xã N T, huyện T N, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: thôn Đ Đ, xã Q C, huyện Q X, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2016, chị Nguyễn Thị Thúy L (sinh năm: 19XX; HKTT: Tổ dân phố H 3, phường C N 1, B T L, Hà Nội) đến Công an phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm trình báo về việc Ngô Chí P có hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt xe ô tô của chị vào ngày 11/10/2016 tại khu đô thị Nam Cường, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Ngày 25/11/2016, anh Nguyễn Hoàng M (SN:19XX; NKTT: tổ X A H Đ, S T, Đà Nẵng) đến Công an phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm trình báo về việc Ngô Chí P sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả để lừa đảo bán cho anh 01 xe ô tô Innova BKS: 30E-028.XX rồi chiếm đoạt của anh số tiền

317.000.000 đồng.

Sau khi tiếp nhận 02 đơn trình báo trên, ngày 6/12/2016 cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định phân công giải quyết tin báo về tội phạm. Quá trình xác minh tin báo, do không xác định được Ngô Chí P đang ở đâu, chưa ghi được lời khai Ngô Chí P nên ngày 5/4/2017, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Thông báo tạm dừng xác minh đơn do xác định Ngô Chí P đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, hiện chưa xác định được P ở đâu.

Ngày 7/4/2021, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định phục hồi giải quyết tin báo theo luật định.

Sau khi phục hồi tin báo, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và đã ghi được lời khai Ngô Chí P. P thừa nhận có sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả để lừa bán xe ô tô cho anh M rồi chiếm đoạt tiền của anh M.

Vật chứng thu giữ:

**** Thu giữ của anh Võ Trung Anh V:***

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota InnovaJ màu bạc không có biển kiểm soát, SK: RL4XW41G-099051587, SM: 1TR-6759579, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS: 30E-028.XX.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe Nguyễn Huy V, BKS: 30E-028.XX.

**** Thu giữ tại Đội quản lý xe - Phòng CSGT Công an TP Hà Nội:***

- 01 đăng ký xe ô tô số 182840 tên chủ xe Nguyễn Huy V.

**** Thu giữ của anh Nguyễn Hoàng M:***

- 01 giấy bán xe đứng tên Ngô Chí P (nội dung P bán xe ô tô BKS: 30E-028.XX cho anh Nguyễn Hoàng M vào ngày 22/10/2016).

- 01 bản phô tô công chứng sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Nguyễn Huy V.

- 01 bản phô tô chứng minh thư công chứng tên Nguyễn Huy V.

- 01 bản phô tô CMT tên Trương Thị Ngọc A.

- 01 bản phô tô hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 6/4/2016 (bản công chứng).

- 02 biển kiểm soát xe ô tô BKS: 30E-028.XX.

Ngày 5/12/2016, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 13 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm định giá đối với 01 xe ô tô Toyota InnovaJ.

Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 168 ngày 21/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota InnovaJ màu bạc, số khung: RL4XW1G-099051587, số máy: 1TR-6759579 trị giá 360.000.000 đồng.

Ngày 7/12/2016, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 40 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội yêu cầu giám định số khung, số máy xe ô tô Toyota InnovaJ có số khung, số máy nguyên thủy không và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên là giả hay thật.

Kết luận giám định số 6997/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 182840; tên chủ xe: Nguyễn Huy Việt; địa chỉ: Ấp H, M L, M L, HN; biển số đăng ký: 30E-028.XX; nhãn hiệu: Toyota; số khung: 099051587; số máy: 6759579; cấp ngày 8/4/2016 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Kết luận giám định số 2185/KL-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: ô tô Toyota InnovaJ không đeo biển kiểm soát có số khung: RL4XW41G099051587 và số máy: 6759579 1 TR là số nguyên thủy.

Ngày 12/5/2021, cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 356 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội giám định chữ viết, chữ ký Ngô Chí P trên giấy bán xe và giấy đặt cọc.

Kết luận giám định số 4936/KLGD-PC09 ngày 20/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên

Ngô Chí P trên các mẫu cần giám định với chữ viết đúng tên Ngô Chí P trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 11/10/2016, Ngô Chí P đến gara sửa chữa xe ô tô của chị Nguyễn Thị Thúy L tại khu đô thị Nam Cường, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội hỏi mượn chị L chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota InovaJ màu bạc BKS: 30E-028.XX (SK: RL4XW41G - 099051587, SM: 1TR - 6759579) để đi công việc. Do quen biết đã lâu và trước đó P đã mượn xe của chị L vài lần (mỗi lần mượn xe P đều trả tiền) nên chị L đồng ý cho P mượn xe trong vòng 1 tuần, không viết giấy tờ gì. Khi P mượn xe có anh Tống Văn V (SN:19XX; Trú tại: tổ X, N G, phường H G, TP C B, Cao Bằng) - là nhân viên ở gara ô tô của chị L chứng kiến. Khi chị L giao xe ô tô, trong xe có 1 đăng kiểm xe ô tô BKS: 30E-028.XX (bản chính), 01 bản photo đăng ký xe có dấu đỏ của ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Huy V; 01 bản photo bảo hiểm xe, 01 bản photo chứng minh thư nhân dân của anh Nguyễn Huy V, 01 bản photo chứng minh thư nhân dân của chị Trương Thị Ngọc A (vợ anh V), 01 sổ hộ khẩu photo mang tên anh Nguyễn Huy V và 01 bản photo Hợp đồng mua bán xe ô tô công chứng vào ngày 06/4/2016. Chiếc xe ô tô trên chị L mua vào tháng 4 năm 2016 với giá 385.000.000 đồng và nhờ anh Nguyễn Huy V (SN: 19XX, HKTT: xã M L, M L, Hà Nội) đứng tên đăng ký hộ do chị L không có hộ khẩu ở Hà Nội. Chị L đang thế chấp chứng nhận đăng ký xe ô tô tại Ngân hàng VP Bank vay 230.000.000 đồng để mua chiếc xe trên (chị nhờ vợ chồng anh V đứng tên vay). Sau khi nhận xe từ chị L, P lên mạng xã hội đặt mua Giấy chứng nhận đăng ký xe giả của 01 đối tượng là nam giới (không xác định nhân thân lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. P đã cung cấp thông tin trong giấy đăng ký xe phôi (có dấu đỏ của ngân hàng) mang tên Nguyễn Huy V, biển kiểm soát xe ô tô là 30E-028.XX cho đối tượng làm giả. Khoảng 2-3 ngày sau, P nhận được 01 đăng ký xe ô tô giả BKS: 30E-028.XX mang tên Nguyễn Huy V qua chuyển phát nhanh (không xác định người chuyển) tại đường Hoàng Quốc Việt gần đường Phạm Văn Đồng thuộc phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc

Từ Liêm, Hà Nội. Sau đó, P đăng lên trang web Chotot.com để rao bán chiếc xe trên với giá 320.000.000 đồng. Ngày 21/10/2016, anh Phạm Văn B (SN: 19XX; HKTT: xã Q C, Q X, Thanh Hóa) xem trang web Chotot.com, biết thông tin P bán xe ô tô nên đã giới thiệu cho anh Nguyễn Hoàng M (SN:19XX; HKTT: phường A H Đ, quận S T, TP Đà Nẵng) mua. P và anh B thỏa thuận mua bán xe khi P đang ở Hà Nội. Sau đó, anh B hẹn gặp P xem xe ô tô BKS: 30E - 028.XX tại quảng trường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa; P nói với anh B đây là xe của P nhờ Nguyễn Huy V đứng tên đăng ký. Anh B sau khi xem xe thì đưa cho P số tiền 2.000.000 đồng để đặt cọc mua xe và P viết giấy đặt cọc nhận số tiền trên. Khi được anh B giới thiệu, anh M đồng ý mua xe. Ngày 22/10/2016, anh M cùng vợ là chị Dương Thị Kim X đi từ Đà Nẵng về thành phố Thanh Hóa gặp anh B và anh B dẫn đến gặp Ngô Chí P xem xe. Sau khi gặp P xem xe ô tô InovaJ màu bạc, BKS: 30E-028.XX cùng đăng ký xe và giấy tờ liên quan đến chiếc xe, P nói dối là xe P mua lại, nhờ V là em họ P đứng tên đăng ký. M tin tưởng nên đã đồng ý mua lại chiếc xe trên với giá 317.000.000 đồng (2.000.000 đồng tiền đặt cọc đã nhận trước đó), P thỏa thuận sẽ chịu trách nhiệm làm thủ tục sang tên cho anh M rồi P viết giấy bán xe ô tô trên cho anh M và nhận số tiền 315.000.000 đồng tại quán cafe Sông Lý 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa. Sau khi mua chiếc xe trên, anh M đã sửa chữa xe và rao bán trên mạng xã hội. Đến ngày 14/11/2016, anh M đã bán chiếc xe trên cho anh Võ Trung Anh V (SN:19XX; HKTT: N T, T N, Quảng Ngãi) với giá 355.000.000 đồng và nhận trước số tiền 300.000.000 đồng, còn lại 55.000.000 đồng hai bên thỏa thuận sau khi làm xong thủ tục sang tên đăng ký xe sẽ nhận nốt. Sau đó, anh M ra Hà Nội mang theo đăng ký xe, biên kiểm soát xe ô tô và nhờ anh Trần Đình T (sinh năm: 19XX; HKTT: Tổ X, Y H, C G, Hà Nội) làm thủ tục rút hồ sơ nhưng không rút được do đăng ký xe P đưa là giả. Lúc đó, anh M mới biết đăng ký xe mang tên Nguyễn Huy V mà P đưa là giả nên anh M đã liên hệ với P nhưng không được nên anh M đã tìm gặp anh Nguyễn Huy V thì được biết đăng ký xe và chiếc xe ô tô trên đang thế chấp tại ngân hàng. Biết mình bị lừa

đảo nên anh M đã đến cơ quan công an trình báo.

Anh Võ Trung Anh V sau khi được cơ quan công an thông báo về chiếc xe ô tô trên đã tự nguyện giao nộp cơ quan công an để phục vụ điều tra.

Xác minh tại Ngân hàng VPBank xác định: Ngày 13/4/2016, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Láng Hạ ký hợp đồng tín dụng số 6882324 cho anh Nguyễn Huy V và chị Trương Thị Ngọc A vay số tiền 230.000.000 đồng trong thời hạn 48 tháng, thanh toán giao dịch trả tiền gốc và lãi qua số tài khoản 99004149 - chủ tài khoản Nguyễn Huy V, mỗi tháng chuyển tiền 6.000.000 đồng. Ngày 18/10/2017, khoản vay đã tất toán và giải chấp tài sản.

Tại cơ quan điều tra: Ngô Chí P thừa nhận hành vi đặt mua giấy đăng ký xe ô tô giả và sử dụng đăng ký xe ô tô giả để bán xe ô tô Toyota InnovaJ BKS: 30E-028.XX cho anh Nguyễn Hoàng M và chiếm đoạt 317.000.000 đồng của anh M vào ngày 22/10/2016. P thỏa thuận mua bán xe tại Hà Nội. Tuy nhiên, P khai P mua chiếc xe trên của chị L với giá 150.000.000 đồng tại Khu đô thị Nam Cường, phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội và nhận xe ô tô cùng các giấy tờ xe như đã nêu trên, khi mua xe có viết giấy mua bán nhưng P đã bị thất lạc. Sau khi bán xe, P không liên lạc với chị L, anh M mục đích để bỏ trốn.

Qua điều tra xác định Ngô Chí P giao dịch bán xe ô tô cho anh Nguyễn Hoàng M tại xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa nên ngày 26/5/2021, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã chuyển Công văn số 974 đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, Thanh Hóa tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/5/2021, cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương, Thanh Hóa đã có Công văn số 626 Pc đáp và có quan điểm: Việc P dùng đăng ký xe ô tô giả để mua bán xe ô tô BKS: 30E-028.XX với anh M là chuỗi hành vi P lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo đơn tố cáo của chị Nguyễn Thị Thúy L nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đề nghị cơ quan CSĐT công an quận Bắc Từ Liêm tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp

luật.

Chị Nguyễn Thị Thúy L khai khi chị cho Ngô Chí P mượn xe ô tô trên có anh Tống Văn Việt chứng kiến, chị không bán xe cho P vì xe đó chị đang thế chấp ngân hàng. Chị mua xe vào tháng 4/2016 với giá 385.000.000 đồng. Do thời điểm đó chị không có hộ khẩu ở Hà Nội nên chị đã nhờ bạn là anh Nguyễn Huy V đứng tên đăng ký hộ và nhờ vợ chồng anh V đứng tên thế chấp chiếc xe trên để vay ngân hàng VPBank 230.000.000 đồng để chị lấy tiền trả tiền xe ô tô chị đã mua. Chị quen biết P khoảng 6-7 năm, trước đó, P đã mượn xe của chị khoảng 4- 5 lần, mỗi lần mượn 4-5 ngày, khi trả xe, P trả tiền cho chị 500.000đồng - 700.000 đồng/1 ngày mượn xe.

Ngày 30/12/2016, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cùng giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Thúy L.

Do lời khai của Ngô Chí P và chị Nguyễn Thị Thúy L mâu thuẫn nên cơ quan điều tra đã mời chị L lên làm việc để đối chất với P nhưng hiện chị L không có mặt tại địa phương. Xác minh tại Cục xuất nhập cảnh xác định chị L đã xuất cảnh từ năm 2018 và chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Ngày 4/10/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định tạm đình chỉ phần tin báo liên quan đến chị Nguyễn Thị Thúy L để tiếp tục xác minh làm rõ.

Anh Nguyễn Huy V và vợ là chị Trương Thị Ngọc A trình bày: anh chị chỉ đứng tên hộ chị Nguyễn Thị Thúy L trong hợp đồng mua bán xe, đứng tên đăng ký xe và thế chấp xe để vay tiền tại ngân hàng VPBank cho chị L. Sau đó, chị L đã trả hết tiền ngân hàng và nhờ vợ chồng anh chị tất toán với ngân hàng để lấy đăng ký xe ô tô trên. Anh chị không liên quan gì đến chiếc xe trên.

Anh Nguyễn Hoàng M trình bày: khi mua xe ô tô và nhận đăng ký xe từ P anh không biết là đăng ký xe giả và không biết đó là xe do Ngô Chí P chiếm đoạt được. Sau khi mua xe, anh M đã bán lại xe cho anh Võ Trung Anh V với giá 355.000.000 đồng và nhận trước 300.000.000 đồng. Do anh V đã giao nộp xe cho cơ quan điều tra nên anh M đã trả lại anh V số tiền 300.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Anh M yêu cầu P bồi thường 317.000.000 đồng.

Anh Võ Trung Anh V đã nhận lại số tiền 300.000.000 đồng từ anh Nguyễn Hoàng M. Về trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với anh Phạm Văn B: Quá trình điều tra xác định khi anh B môi giới cho anh M mua xe của P, anh được P cho 7.000.000 đồng và anh M cho 2.000.000 đồng, anh không biết xe do P chiếm đoạt được nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng làm giả đăng ký xe ô tô cho Ngô Chí P: quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Bản cáo trạng số: 246/CT-VKSBTTL ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Chí P về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và tội *“Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Chí P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại anh Nguyễn Hoàng M và chị Dương Thị Kim X vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 317.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đối với bị cáo Ngô Chí P về tội *“Lừa đảo*

chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Chí P từ 8 đến 9 năm tù về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội *“Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 11 năm đến 12 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng M số tiền 317.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Chí P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/10/2016, Ngô Chí P sau khi mượn chị Nguyễn Thị Thùy L chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota InovaJ màu bạc BKS: 30E-028.XX (SK: RL4XW41G -

099051587, SM: 1TR - 6759579) đã lên mạng xã hội đặt mua Giấy chứng nhận đăng ký xe giả của 01 đối tượng là nam giới (không xác định nhân thân lai lịch) với giá 2.000.000 đồng nhằm lừa dối để bán xe và thông qua anh Phạm Văn B bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Hoàng M cùng vợ là chị Dương Thị Kim X với giá 317.000.000 đồng lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của Ngô Chí P bằng thủ đoạn gian dối dùng đăng ký xe giả để bán xe và chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoàng M số tiền 317.000.000 đồng đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”; hành vi của Ngô Chí P sử dụng đăng ký xe giả để thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chiếm đoạt 317.000.000 đồng thuộc tội phạm rất nghiêm trọng nên đã phạm vào tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” thuộc trường hợp “*Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đã truy tố bị cáo Ngô Chí P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín cũng như hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất B trong nhân dân. Hơn nữa hành vi phạm sử dụng con dấu, tài liệu giả của bị cáo còn nhằm mục đích để phạm rất nghiêm trọng. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật, xử phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa các loại tội phạm này nói chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

- Bị hại anh Nguyễn Hoàng M và chị Dương Thị Kim X bị chiếm đoạt số tiền 317.000.000 đồng đến nay chưa được bồi thường và có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo Ngô Chí P phải bồi thường trả cho anh Nguyễn Hoàng M và chị Dương Thị Kim X số tiền 317.000.000 đồng.

- Bị cáo Ngô Chí P dùng số tiền chiếm đoạt được cho anh Phạm Văn B 7.000.000 đồng nên cần buộc anh Phạm Văn B phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về bồi thường cho bị cáo Ngô Chí P.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Chí P** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Chí P 08 (Tám)** năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và **03 (Ba)** năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **11 (Mười một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự,

- Buộc bị cáo **Ngô Chí P** phải bồi thường trả cho anh **Nguyễn Hoàng**

M và chị **Dương Thị Kim X** số tiền **317.000.000** đồng (*Ba trăm mười bảy triệu đồng*).

- Buộc anh **Phạm Văn B** phải nộp lại **7.000.000** đồng (*Bảy triệu đồng*) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về bồi thường cho bị cáo Ngô Chí P.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Ngô Chí P phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 15.850.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh